

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận.	3	0	4	1	0	2	0	0	60
2	Viết	Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	TRUYỆN NGẮN	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại truyện, nhân vật chính. - Nhận biết được biện pháp	3 TN	4TN 1TL	2 TL	0

			tu từ và tác dụng. - Nhận biết được các từ ngữ miêu tả tâm trạng trong truyện. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật được thể hiện trong văn bản. - Hiểu được nội dung chính của văn bản. - Hiểu được đời sống của người dân nghèo trước cách mạng tháng 8.. - Hiểu được tài năng miêu tả diễn biến tâm lí của tác giả. Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của tác phẩm thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được một văn bản nghị luận về một tác phẩm	1*	1*	1*	1TL*

			truyện.				
Tổng				3 TN	4TN 1TL	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần 1: Đọc hiểu văn bản (6 điểm)

Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nước nỡ, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hăn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hăn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hăn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hăn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích Dì Hảo – Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên.

- A. Tiểu thuyết
- B. Kịch
- C. Truyện ngắn

D. Truyền kì.

Câu 2: Xác định nhân vật chính trong văn bản.

A. Dì Hảo

B. Hảo

C. Dì Hảo và Hảo

D. Người kể chuyện

Câu 3: Chọn đáp án đúng nhất thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

A. “Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”

B. “Trách làm gì hảo...”

C. “Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.”

D. “Cũng như dì đã không trách bà tôi...”

Câu 4: Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

A. Khóc, nức

B. Nghiến chặt răng; khóc

C. Nghiến chặt răng; khóc; nức

D. Nghiến chặt răng; khóc; nức; thổ ra

Câu 5: Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo

B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo

C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo

D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo

Câu 6: Chủ đề của văn bản là gì?

A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám

B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ sau Cách mạng tháng Tám

C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại

D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám

Câu 7: Đoạn văn: *Cũng như dì đã không trách..... và khổ cực thay!* sử dụng những kiểu câu nào?

A. Câu trần thuật, câu nghi vấn

B. Câu trần thuật, câu cảm thán.

C. Câu nghi vấn, câu cảm thán

D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ

Câu 8: Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người nông dân trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Câu 9: Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn *Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở trong đoạn trích?*

Câu 10: Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

MÂY TRẮNG CÒN BAY

(Bảo Ninh)

Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng còi bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, dừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.

Máy bay hăng một cái như hụt bước. Tay vận complet ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bấu chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hìn treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.

- Mây ngay ngoài, các bác kìa! - bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kề cửa sổ, thốt kêu lên.

Chiếc TU đã lấy được độ cao cần thiết, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuộn cuộn mây.

- Mây cận quá, bác nhỉ, với tay ra là với được - Bà cụ nói - Y thế cây lá ngoài vườn.

Tay vận complet nhấc mi mắt lên. Môi y mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành quàu quau.

- Vậy mà sao nhiều người họ khát là tàu bay trôi cao được hơn mây bác nhỉ?

Tay nọ làm thinh.

- Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến, thưa các bác?

Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo cơm nước lạ kiểu chẳng đưa bát gì chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lắm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn này đã được tính gộp trong tiền vé.

- Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc - bà cụ nói - Vậy mà lúc biểu già tẩm vé các chú không quên cùng đơn vị với con trai già ngày nọ bảo là tốn có trăm

ngàn. Các chú ấy cho già thì có, chứ còn tính ở quê đừng nói triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng khó.

Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên:

- Đã sắp đến sông Bến Hải chưa con?

- Dạ thưa - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến

17.

- Lát qua đấy con bật đèn già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.

- Ấy chết, mở thế nào được ạ. Cô gái bật cười.

Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ trong chốc lát. Trên rất cao này, trời vẫn còn mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay. Chưa chuyển nào thấy mệt như chuyến này. Có lẽ vì cơn bão đang hoành hành ở miền trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dỗi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng răng rắc như sắp rạn.

Tay vận complet xoè diêm châm thuốc. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi thấy gai với khói. Lẽ ra y nên xuống phía dưới mà thả khói chứ chẳng nên phốt lò hàng chữ “không hút thuốc” sáng nay trước mũi y như vậy, tôi sẽ uể oải thăm nghĩ, đập tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại.

Giấc ngủ thiu thiu chậm chậm trườn tới.

- Làm cái gì vậy? Hà! Cái bà già này!

Tôi giật bản mình. Tôi bị giắc khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

- Đây, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tối mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bể? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thẳng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.

Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xắn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bùng bùng giận dữ và khinh miệt.

Bà cụ ngồi, lặng phất, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang

cắm trong chiếc cốc thủy tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.

Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bồng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhẹ nhẹ, bốc lên dịu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lạnh lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thả tỏa hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

Thực hiện yêu cầu:

Nhan đề phản ánh khía cạnh nội dung nào của tác phẩm? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ).

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	Thân phận bất hạnh của người nông dân Việt Nam trước Cách Mạng	0,5
	9	Câu văn <i>Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở ý nói: Dì Hảo chỉ nhận được 1 chút vật chất nhỏ bé còn nổi</i>	1.0

		khổ đau bất hạnh thì gấp nhiều lần	
	10	Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao: Khắc họa diễn biến tâm lí phức tạp, hướng vào mọi biểu hiện, mọi chuyển biến trong thế giới nội tâm của con người, sử dụng những thủ pháp và phương tiện khác nhau để miêu tả tâm lí nhân vật....	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Mối quan hệ giữa nhan đề và khía cạnh nội dung của truyện <i>Mây trắng còn bay</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:	2,0
		- “ <i>Mây trắng còn bay</i> ” tạo nên không gian bằng phẳng, hư ảo; gợi sự thanh thản, bình yên, sự chảy trôi của cuộc đời, của quá khứ. - Nhan đề còn là sự chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, vết thương chiến tranh; là sự trân trọng những hi sinh thầm lặng của con người trước, trong và sau chiến tranh. - Nghệ thuật: Tạo tình huống đặc sắc; hình ảnh giàu sức gợi; ngôn ngữ phù hợp với đặc điểm, tính cách của các nhân vật... Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
		- Đánh giá chung: + Nhan đề phù hợp, khó thay thế; góp phần làm nên giá trị, sức dẫn của truyện. + Tài năng nghệ thuật và lòng nhân đạo của tác giả. Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.	0,5

		- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10